TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HSST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại; Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Kẻo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò A D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Mảng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò A L, sinh năm 1939 và con bà: Lò Thị X (đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Thị H, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lò Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản N, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 01/02/2023, tại tuyến đường liên xã Bum Nưa - Pa Vệ Sủ, đoạn thuộc địa phận bản N, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè. Lò A D đã mua được của một người đàn ông dân tộc La Hủ (không xác định được nhân thân, lai lịch) 05 gói Heroine (đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với giá 250.000 đồng. Sau đó, D mang số Heroine này về nhà ở bản Nậm Củm, xã Bum Nưa, rồi lấy 04 gói Heroine gói chung vào 01 mảnh nilon màu trắng, 01 gói Heroine còn lại D gói thêm bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng, sau đó dùng 01 mảnh nilon màu trắng gói chung toàn bộ số Heroine trên thành 01 gói, rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái mà D đang mặc và luôn mang theo, mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 02/02/2023, D đi bộ sang nhà Lò Văn T, sinh năm 1981, trú cùng bản ngồi hút thuốc lào. Trong lúc D và T đang ngồi hút thuốc lào, thì bị tổ công tác Công an xã Bum Nưa, huyện Mường Tè đến và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện và thu giữ 05 gói Heroine D đang cất giấu trong túi áo khoác bên trái như đã nêu trên. Tổ công tác Công an xã Bum Nưa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 15/KLGĐ ngày 02/02/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Tổng khối lượng 05 gói vật chứng thu giữ của Lò A D là 0,23 gam.

Tại kết luận giám định số 135/GĐ-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 05 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò A D gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 44/CT- VKS-MT ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Lò A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A D 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 08 mảnh nilon: gồm 02 mảnh màu trắng và 06 mảnh màu hồng.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/02/2023, tại bản N, xã Bun Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Lò A D đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,23 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an xã Bum Nưa, huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò A D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với

hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lò A D khai mua của người đàn ông dân tộc La Hủ nhưng không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Lò Văn T. Quá trình điều tra không xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 26/5/2023 gồm: 08 mảnh nilon trong đó có 02 mảnh màu trắng và 06 mảnh màu hồng, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò A D 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh nilon gồm: 02 mảnh màu trắng và 06 mảnh màu hồng.

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 26/5/2023).*

3. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình